

**CHỈ THỊ**

**Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Nhằm cụ thể hóa nội dung chỉ đạo của Thủ tướng, định hướng nhiệm vụ cụ thể của các Sở, Ban, ngành, địa phương trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; trên cơ sở xem xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1183/SKHĐT-THQH ngày 04/6/2018, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau:

**A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

1. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018, trong đó tập trung đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Kế hoạch chỉ đạo, điều hành số 03/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh và các cơ chế chính sách và giải pháp đã ban hành trong năm 2018.

2. Đánh giá các kết quả đã đạt được trong năm 2018 so với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018 đã đề ra.

3. Xác định mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 phải trên cơ sở kết quả đã đạt được, căn cứ mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2016-2020, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước trong thời gian tới, trong đó làm rõ cơ hội, thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

4. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải kết hợp chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

5. Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

## **B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 THEO TINH THẦN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ**

**I. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

*Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội vùng (GRDP) tăng trên 10%. Chú trọng tăng trưởng chất lượng bền vững, hiệu quả và sáng tạo; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.*

### **2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

#### **2.1. Về phát triển kinh tế:**

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các chính sách vĩ mô nhằm bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô, kiểm soát lạm phát.
- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2019 đạt khoảng 10%.
- Quyết liệt thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ 3 đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó:

+ Tập trung đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và cam kết hội nhập quốc tế sâu rộng.

+ Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; các cấp, các ngành có chương trình, kế hoạch hành động, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; tận dụng cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

+ Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị; tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, lan tỏa phát triển giữa các ngành, vùng tại các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết ách tắc, quá tải.

- Đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

- Triển khai đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, triển khai lập quy hoạch tỉnh để có định hướng và mục tiêu cụ thể, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2020-2030

## **2.2. Về phát triển xã hội:**

- Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phát triển hệ thống an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả và kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm tải bệnh viện tuyến trên, phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực tế. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước thực hiện quản lý sức khỏe đến từng người

dân và quản lý các bệnh nhân mãn tính, bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Đảm bảo cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

- Phát triển giáo dục đào tạo, tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề đáp ứng các xu thế công nghệ sản xuất mới. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đẩy mạnh tự chủ trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

- Phát triển khoa học công nghệ, tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của ngành, lĩnh vực. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư. Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của các doanh nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng.

- Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, tập trung xây dựng con người Việt Nam về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Tăng cường quản lý các hoạt động lễ hội, hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến cơ chế chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

### ***2.3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường***

Tăng cường quản lý việc khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, cụm, khu công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp... kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nước.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn.

### ***2.4. Cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí***

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; trọng tâm là hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cán bộ nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Chủ động, sẵn sàng tổ chức triển khai cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa XII), bảo đảm tiền lương là nguồn thu nhập chính, trả lương đúng chính là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động.

Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm

của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành điểm nóng gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **2.5. Quốc phòng, an ninh**

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông ở khu vực đô thị. Tập trung rà soát công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy; tổ chức diễn tập, nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân.

## **II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

### **1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước**

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải được xây dựng theo đúng chế độ chính sách hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2018; đồng thời, phân tích, dự báo các yếu tố thay đổi về năng lực sản xuất kinh doanh có tính đến tác động của quá trình hội nhập quốc tế, phấn đấu tăng thu để tăng chi. Tăng cường công tác quản lý thu, rà soát thu hồi nợ đọng thuế, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra... Tiếp tục thực hiện mở rộng cơ sở thuế, nhất là khu vực ngoài quốc doanh; kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu.

Dự toán thu ngân sách năm 2019 tăng bình quân tối thiểu 16% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách; thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thuế xuất - nhập khẩu).

### **2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước**

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019 phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), tiếp tục quán triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2019. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, dự

án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

*a) Chi đầu tư phát triển*

Chi đầu tư phát triển năm 2019 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc bố trí kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND tỉnh và phải bảo đảm phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

*b) Chi thường xuyên:*

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa XII); đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*c) Xây dựng dự toán ngân sách địa phương*

Ngoài thực hiện theo đúng các yêu cầu tại các điểm a, b khoản 2 mục II phần B của Chỉ thị này, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2019 còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

(1) Dự toán thu NSNN trên địa bàn:

Lập dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương

giao thu ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu do Quốc hội, Chính phủ giao làm căn cứ chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

### (2) Dự toán chi ngân sách địa phương:

Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2019; căn cứ thực hiện năm 2017, ước thực hiện năm 2018, xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2019 chi tiết theo từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của Trung ương sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương.

### (3) Đối với nguồn bội chi, vay và hoàn trả của ngân sách địa phương

Thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương. Đồng thời căn cứ các quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn để đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh theo quy định..

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục và ký kết Hiệp định làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn năm 2019; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

## **3. Đối với kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2019-2021**

Trên cơ sở chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, các chiến lược về tài chính, nợ công, cải cách hệ thống thuế, các kế hoạch 05 năm của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính và đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020; các mục tiêu định hướng cơ cấu lại ngân sách, nợ công giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 25/2016/QH14, số 26/2016/QH14 của Quốc hội; căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN năm 2015, Luật quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp theo quy định.



Trong quá trình lập kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2019 - 2021, cần rà soát, cập nhật, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nợ công đã đề ra cho cả giai đoạn 2016 - 2020, đề xuất các giải pháp phân đầu phát triển quy mô ngân sách theo hướng an toàn, bền vững. Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), tính toán đầy đủ các tác động, xác định nguồn lực ngân sách có thể dành ra từ sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công để tạo nguồn cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

### **III. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019**

#### **1. Về kế hoạch đầu tư công năm 2019**

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo điểm a khoản 2 mục II phần B nêu trên;

- Đối với kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước như thu từ bán tài sản trên đất, thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất, tiền thuê hạ tầng khu công nghiệp... phải tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã lập, thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công của địa phương theo Điều 33 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>

#### **2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ các Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, Nghị quyết số 31/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 5 năm 2016-2020, kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2018-2020; trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, các Sở, ngành, địa phương triển khai rà soát các nội dung sau:

- Đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn thách thức sau 03 năm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi số vốn đầu tư công đã được giao còn lại trong 2 năm 2019 và 2020; số vốn còn thiếu cần bổ sung để thực hiện hoàn thành dự án.

## **C. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

### **1. Về tiến độ xây dựng kế hoạch năm 2019**

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương tiến hành xây dựng và báo cáo kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2019 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để tổng hợp *trước ngày 15/7/2018*.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổng hợp xong kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2019 và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính *trước ngày 25/7/2018*.

- UBND tỉnh sau khi xin ý kiến các cấp theo thẩm quyền sẽ ban hành quyết định giao kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 dự kiến *trước ngày 15/12/2018*.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh giao kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc *trước ngày 31/12/2018*.

### **2. Về phân công thực hiện**

#### **2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2019 theo các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Sở Tài chính tính toán xây dựng các phương án, các cân đối lớn làm cơ sở hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch năm 2019 về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đồng thời xây dựng danh mục các dự án đầu tư công để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2019 cho từng chương trình, dự án, công trình báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua, trong đó ưu tiên dành nguồn để thu hồi vốn ứng trước kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn các công trình, dự án.

## **2.2. Sở Tài chính**

- Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ thị này, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2019 trình UBND tỉnh xem xét để báo cáo Bộ Tài chính. Đồng thời dự kiến mức vốn đầu tư từ ngân sách địa phương cân đối năm 2019 (*bao gồm cả tiền thu cấp quyền sử dụng đất, số xổ kiến thiết*) làm cơ sở dự kiến danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án đầu tư thuộc ngân sách địa phương cân đối để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định hiện hành, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan xác định mức trần bội chi ngân sách năm 2019 làm cơ sở trình HĐND tỉnh các phương án huy động vốn cân đối bổ sung cho đầu tư công năm 2019.

## **2.3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể**

- **Sở Xây dựng:** chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch năm 2019, trong đó: tập trung vào công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng, chỉnh trang đô thị.

- **Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:** phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và tổng hợp chỉ tiêu phát triển ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể triển khai thực hiện các đề án, chương trình tái cơ cấu nông nghiệp được duyệt, các chính sách của Trung ương và địa phương đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; đề xuất các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp thực hiện cụ thể.

Tổng hợp kết quả đầu tư toàn xã hội vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp - thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh năm 2018, dự báo khả năng thu hút vốn đầu tư vào ngành nông nghiệp năm 2019. Dự kiến các danh mục dự án ưu tiên đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo thứ tự ưu tiên (*không phân biệt chủ đầu tư*) thuộc ngành nông lâm - nghiệp - thủy sản;

- **Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh:** Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới năm 2018, các giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2018; tổng hợp kế hoạch Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2019, đề xuất các giải pháp thực hiện để đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết tỉnh Đảng bộ khóa XIX nhiệm kỳ 2015-2020, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- **Sở Công Thương:** phối hợp với các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn (kể cả đơn vị Quốc phòng), Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên, UBND các huyện, thành phố, thị xã, tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp, chỉ số phát triển công nghiệp, xuất nhập khẩu năm 2018.

Tổng hợp kết quả đầu tư toàn xã hội vào lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ thương mại trên địa bàn toàn tỉnh năm 2018.

Tổng hợp danh sách các đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu thực hiện năm 2018 và dự kiến kim ngạch xuất khẩu năm 2019, định hướng thị trường xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Thái Nguyên năm 2019.

Căn cứ vào quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm công nghiệp, thương mại đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Thái Nguyên hiện nay. Xây dựng chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chỉ số phát triển công nghiệp, xuất khẩu năm 2019; dự báo khả năng thu hút vốn đầu vào ngành công nghiệp năm 2019

- **Sở Lao động Thương binh và Xã hội:** đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề năm 2018; xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, đề xuất các giải pháp thực hiện; đặc biệt là các giải pháp về dạy nghề, cung ứng lao động, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội đối với các khu công nghiệp tập trung nhiều lao động, chương trình kế hoạch cụ thể về đào tạo nghề cho nông dân theo Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đã qua đào tạo nghề.

- **Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch:** phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác văn hoá, thể thao, du lịch; đặc biệt là công tác xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch; tổng hợp vốn đầu tư toàn xã hội vào phát triển du lịch; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019.

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** tổng hợp các chỉ tiêu về giáo dục đào tạo, đánh giá kết quả thực đạt được của ngành so với năm học trước và so với các tỉnh trong khu vực và toàn quốc; xác định lộ trình thực hiện xã hội hoá cơ sở giáo dục, tổng hợp vốn đầu tư thực hiện các dự án đầu tư cho toàn ngành giáo dục thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- **Sở Y tế:** chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp các chỉ tiêu về y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế tỉnh, huyện và tuyến xã. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực y tế năm 2019.

- **Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể khác:** phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương triển khai xây dựng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách theo đúng thời gian quy định.

**2.4. UBND các huyện, thành phố, thị xã:** phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành của tỉnh, chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các phòng chức năng xây dựng và tổng hợp kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2019 theo tinh thần chỉ đạo trên; có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để tổng hợp theo đúng thời gian quy định trên.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện Chỉ thị này. /*sc*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ (*Báo cáo*);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- Thường trực: HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên TMTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

phv/399

*f*

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Bắc**